

Số: 783/TBCG-CHKQTV

TP Vinh, ngày 29 tháng 06 năm 2022

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

V/v: Cung cấp hàng hóa cho hạng mục mua sắm: “Mua sắm vữa không có ngót Mapeigrout SV phục vụ việc trám vá các vết nứt trên sân đỗ tàu bay”.

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP/ Cảng hàng không quốc tế Vinh tổ chức mời chào giá rộng rãi cung cấp hàng hóa cho hạng mục mua sắm: “**Mua sắm vữa không có ngót Mapeigrout SV phục vụ việc trám vá các vết nứt trên sân đỗ tàu bay**”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

- **Yêu cầu đối với vật tư:** Chào đủ, đúng số lượng vật tư sau:

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
01	Mapeigrout SV: Vữa không có ngót mác cao, cường độ phát triển cực sớm, có độ chảy lớn, độ bám dính rất tốt vào thép, bê tông. Đóng gói: Bao 25kg Xuất xứ: Mapei Italy (Có Catalogue sản phẩm đi kèm)	kg	625

- Yêu cầu kỹ thuật:

+ Chất lượng: Mới 100%. Năm sản xuất: 2022 trở về sau

+ Hãng sản xuất: Mapei Italy

- Thời gian, địa điểm giao hàng:

+ Thời gian giao hàng: Tối đa 7 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng;

+ Địa điểm giao hàng: Tại Cảng hàng không Quốc tế Vinh, xã Nghi Liên, TP Vinh, Nghệ An

- Giá: Đề nghị chào hàng(Hàng hóa)/ (Dịch vụ) trọn gói đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.

- Thanh toán: Thanh toán 100% trong vòng 20 ngày kể từ khi nhận hàng và hóa đơn tài chính.

- Hiệu lực hồ sơ chào hàng: 20 ngày

2. Thời gian, địa điểm gửi hồ sơ chào giá

- Thời gian gửi hồ sơ chào giá: Trước 9h00 Ngày 08/07/2022

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: Gửi trực tiếp/ bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá hoặc gửi fax, email (Scan file. Pdf)

- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

+ Địa chỉ: Cảng hàng không Quốc tế Vinh, xã Nghi Liên, TP Vinh, Nghệ An.
+ Fax, email: vanthucanghkqtvinh@gmail.com (Liên hệ số ĐT 0943.931.333 để xác nhận sau khi gửi mail)

3. Thông tin liên hệ:

- Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP/ Cảng hàng không quốc tế Vinh
- Ban/ Phòng: Phòng Kỹ thuật hạ tầng
- Điện thoại: 0943.931.333
- Người liên hệ: Ông Phạm Đình Dũng

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký kinh doanh/ đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ VINH



GIÁM ĐỐC

HOÀNG VĂN THƯ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

03
H
Q
CN
CÁ
P.

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Hạng mục: “Mua sắm vũ không có ngót Mapeigrout SV phục vụ việc trám vá các vết nứt trên sân đỗ tàu bay”.

Kính gửi: *Cảng hàng không quốc tế Vinh – CN TCT Cảng hàng không Việt Nam - CTCP*

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá, chúng tôi Công ty _____ cam kết thực hiện hạng mục: “Mua sắm vũ không có ngót Mapeigrout SV phục vụ việc trám vá các vết nứt trên sân đỗ tàu bay” theo đúng yêu cầu của thông báo mời chào giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền], cùng với bảng giá chào của hàng hóa kèm theo.

1. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
2. Phương thức thanh toán: _____
3. Hồ sơ chào giá này có hiệu lực _____ ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào giá.
4. Hồ sơ tài liệu kèm theo: _____

Chúng tôi cam kết:

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đang hoạt động hợp pháp;
- Không đang trong thời gian tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Nhưng thông tin kê khai trong đơn chào giá là trung thực.

Nêu Hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi bảo đảm sẽ thực hiện hợp đồng theo đúng yêu cầu của thông báo mời chào giá và đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

85
ẢNH
KI
TẾ
G C
ẢNH
AM -
T.N

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Tên hàng hóa	Đặc tính thông số kỹ thuật	Xuất xứ	Bảo hành	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)*(7)
1								
2								
							
	Cộng:							
	Thuế VAT:							
	Tổng cộng:							(M)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

25-11
 G
 ÔN
 VI
 NG
 KH
 CTC
 GH

BẢNG GIÁ CHÀO DỊCH VỤ LIÊN QUAN

STT	Mô tả dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)*(5)
1					
2					
	Cộng:				
	Thuế VAT:				
	Tổng cộng:				(I)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

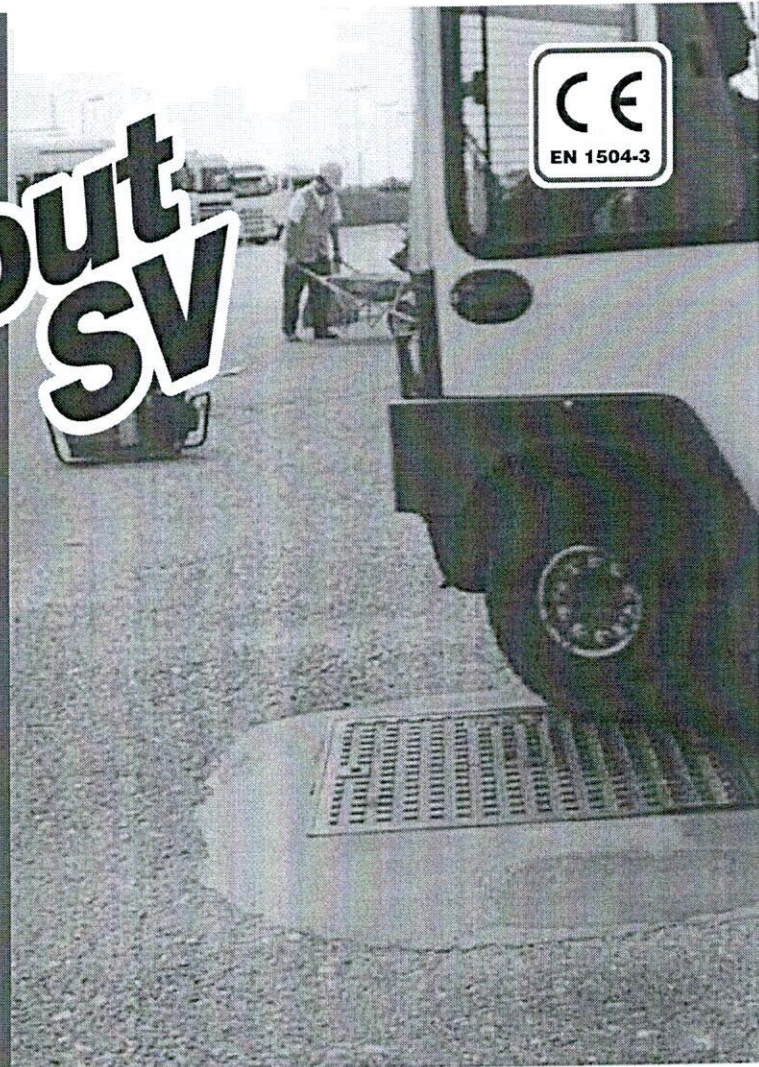
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

2/2
 G
 H
 T
 16
 41



Mapegrout SV

Vữa bù co ngót có độ chảy cao, có thời gian ninh kết và đóng rắn nhanh dùng sửa chữa bê tông, cố định nắp cống rãnh, giếng khoan và các loại vật liệu phủ mặt đường



PHẠM VI SỬ DỤNG

- Dùng sửa chữa các kết cấu bê tông bị hư hỏng nặng cần sửa chữa bằng vữa có độ chảy cao.
- Sửa chữa sàn công nghiệp, công trình đường cao tốc và sân bay nơi cần được đưa vào lưu thông ngay.
- Sửa chữa nhanh các nắp cống rãnh và giếng khoan.

Một số ứng dụng điển hình

- Sửa chữa sàn công nghiệp, sàn tại các trung tâm thương mại và các kho chứa hàng.
- Sửa chữa sàn bê tông tại sân bay.
- Sửa chữa lối đi dành cho khách bộ hành.
- Cố định các cột biển báo giao thông.
- Cố định các trụ bê tông của đường dây điện và điện thoại.
- Sửa chữa hàng rào.
- Thi công các loại vật liệu phủ mặt đường.
- Neo gờ vỉa hè và các thanh chắn bảo vệ.
- Cố định nắp cống, nắp hố ga, giếng kiểm tra đường dây điện thoại, dây điện.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Mapegrout SV là sản phẩm dạng bột trộn sẵn một thành phần, được tạo thành từ chất kết dính thủy lực chuyên

dụng, xi măng cường độ cao, cốt liệu mịn và các loại phụ gia đặc biệt được sản xuất theo công thức riêng tại phòng thí nghiệm của MAPEI.

Tùy theo lượng nước trộn sử dụng, Mapegrout SV có thể tạo thành vữa lỏng hoặc siêu lỏng, dễ thi công. Nhờ vậy, có thể thi công được lớp vữa dày (đến 5 cm) vào các vị trí cần thi công mà không bị phân tầng.

Khi cần thi công lớp vữa dày hơn 5 cm, phải trộn Mapegrout SV với 40% đá mi kích thước 5-10 mm. Nhờ có đặc tính đóng rắn nhanh, Mapegrout SV có thể đưa vào lưu thông nhẹ và thậm chí chịu được một số loại phương tiện đi lại chỉ sau khoảng 2 tiếng thi công, ở nhiệt độ +20°C.

Sản phẩm có chứa những thành phần cũng như phụ gia đặc biệt giúp vữa có cường độ cơ học cao thậm chí sau nhiều năm sử dụng cùng với khả năng chống thấm và chống mài mòn cao.

Mapegrout SV phù hợp với tiêu chuẩn EN 1504-9 ("Sản phẩm và hệ thống bảo vệ và sửa chữa kết cấu bê tông - Định nghĩa, yêu cầu, kiểm soát chất lượng và độ hợp chuẩn - Nguyên tắc chung về ứng dụng sản phẩm và hệ thống") cũng như đáp ứng những yêu cầu tối thiểu theo tiêu chuẩn EN 1504-3 ("Vữa sửa chữa chịu lực và không chịu lực") đối với vữa chịu lực loại R4.

KHUYẾN CÁO

- Không cho thêm xi măng hoặc phụ gia vào Mapegrout SV.
- Không sử dụng sản phẩm khi bao bì bị hư hỏng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Phân loại theo tiêu chuẩn EN 1504/3:	R4
Loại:	CC
Dạng sản phẩm:	Bột
Màu sắc:	Xám hoặc đen
Kích thước tối đa của cốt liệu (mm):	2,5
Dung trọng xốp (g/cm ³):	1300
Hàm lượng chất rắn khô (%):	100
Hàm lượng ion clorua - yêu cầu tối thiểu ≤ 0,05% - theo tiêu chuẩn EN 1015-17 (%):	≤ 0,05
Bảo quản:	12 tháng trong bao bì còn nguyên, nơi khô ráo
Phân loại mức độ độc hại theo EC 1999/45:	Gây dị ứng. Trước khi sử dụng xin tham khảo "Hướng dẫn chuẩn bị an toàn và thi công", các thông tin trên bao bì và tài liệu an toàn kỹ thuật
Mã hàng quan:	3824 50 90

THÔNG SỐ THI CÔNG (ở +20°C và 50% R.H.)

Màu sắc của vữa:	Xám hoặc đen		
Tỷ lệ trộn:	100 phần Mapegrout SV với 12-13 phần nước (tương đương với 3,0-3,25 lít nước cho mỗi bao 25 kg)		
Dạng hỗn hợp:	Lỏng - Siêu lỏng		
Tỷ trọng của hỗn hợp (kg/m ³):	2300		
Độ pH của hỗn hợp:	> 12		
Khoảng nhiệt độ thi công sản phẩm:	Từ +5°C đến +35°C		
Khoảng nhiệt độ thi công sản phẩm:	+5°C	+10°C	+20°C
Thời gian sử dụng vữa sau khi trộn:	60 phút	20 phút	15 phút
Thời gian đóng rắn cuối cùng:	100 phút	60 phút	35 phút

THÔNG SỐ CUỐI CÙNG (khi trộn với 12,5% nước)

Chỉ tiêu kỹ thuật	Phương pháp thử	Yêu cầu tối thiểu theo EN 1504-3 đối với loại vữa R4	Thông số sản phẩm			
			+5°C	+10°C	+20°C	
Cường độ nén (MPa):	EN 12190	≥ 45 (sau 28 ngày)	2 tiếng	> 4	> 15	> 20
			4 tiếng	> 20	> 25	> 25
			1 ngày	> 34	> 34	> 34
			7 ngày	> 45	> 45	> 45
			28 ngày	> 55	> 55	> 55
Cường độ uốn (MPa):	EN 196/1	Không	+5°C	+10°C	+20°C	
			2 tiếng	> 2	> 4	> 4
			4 tiếng	> 4	> 5	> 5
			1 ngày	> 7	> 7	> 7
			7 ngày	> 8	> 8	> 8
28 ngày	> 9	> 9	> 9			
Modun đàn hồi khi nén (GPa):	EN 13412	≥ 20 (sau 28 ngày)	25 (sau 28 ngày)			
Cường độ bám dính vào bê tông với bề mặt loại (MC 0,40 - với tỷ lệ nước/xi măng = 0,40) theo EN 1766 (MPa):	EN 1542	≥ 2 (sau 28 ngày)	> 2 (sau 28 ngày)			
Khả năng chống carbonat hóa nhanh:	EN 13295	Độ sâu xảy ra quá trình carbonat hóa ≤ bề tông tham chiếu (loại MC 0,45 với tỷ lệ nước/bê tông = 0,45) theo UNI 1766	Đạt			
Độ sâu của quá trình carbonat hóa (kg/m ³ .h ^{0,5}):	EN 13057	≤ 0,5	< 0,5			
Độ tương thích nhiệt, được đo lại thông qua cường độ bám dính theo EN 1542 (MPa):	EN 13687/1 EN 13687/2 EN 13687/4	≥ 2 (sau 50 vòng) ≥ 2 (sau 30 vòng) ≥ 2 (sau 30 vòng)	> 2 > 2 > 2			
- sau khi sốc nhiệt bằng muối làm tan băng:						
- storm cycles:						
- sau vòng sấy khô bằng nhiệt:						
Khả năng bắt lửa:	Tiêu chuẩn châu Âu	Tùy theo giá trị mà nhà sản xuất đưa ra	A1			

Thành phần và đặc tính của bê tông khi sử dụng sản phẩm Mapegrout SV					
Thành phần hỗn hợp: 100 phần Mapegrout SV - 40 phần cốt liệu kích thước 5-10 mm - 14 phần nước					
Chỉ tiêu kỹ thuật	Phương pháp thử	Thông số của sản phẩm			
Tỷ trọng của hỗn hợp (kg/m ³):	EN 12350-6	2360			
Dạng hỗn hợp (độ sụt theo cm)	EN 12350-2	25			
Cường độ nén (MPa):	EN 12390-3		+5°C	+10°C	+20°C
		1 tiếng	-	-	> 15
		2 tiếng	> 4	> 14	> 20
		4 tiếng	> 20	> 25	> 25

- Không cho nước vào hỗn hợp khi hỗn hợp bắt đầu ninh kết.
- Không thi công **Mapegrout SV** lên bề mặt asphalt hoặc bề mặt khác có quét lớp vật liệu bitum.
- Không thi công **Mapegrout SV** trên các bề mặt quá nhẵn, cần làm nhám bề mặt (gờ nhám tối thiểu 5 mm) trước khi thi công, hoặc nếu cần, bổ sung lưới gia cố để tăng cường khả năng bám dính của vữa vào bề mặt thi công.
- Không sử dụng **Mapegrout SV** khi nhiệt độ dưới +5°C. Nếu thi công sản phẩm khi nhiệt độ không thuộc khoảng cho phép, cần tham khảo bộ phận hỗ trợ kỹ thuật trước khi thi công sản phẩm.
- Do sản phẩm **Mapegrout SV** đông rắn rất nhanh, nên trộn một lượng sản phẩm vừa đủ để thi công trong vòng 15 phút sau khi trộn.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

- Loại bỏ những phần bê tông bị hư hỏng cho đến khi đạt được bề mặt cứng chắc và thô ráp.
- Làm sạch các vết sơn, dầu, bột và các chất khác trên bề mặt có thể làm ảnh hưởng đến khả năng bám dính của **Mapegrout SV** vào bề mặt.
- Bão hòa bề mặt bằng nước sạch.
- Chờ cho nước thừa trên bề mặt bay hơi hết rồi mới thi công vữa, nếu cần nhanh, có thể dùng máy nén khí để thổi sạch nước.

Trộn vữa

Đổ 12-13% nước vào máy trộn xi măng (tương đương với 3,0-3,25 lít nước cho mỗi bao **Mapegrout SV** loại 25 kg, tùy theo độ chảy yêu cầu của vữa). Cho từ từ **Mapegrout SV** vào và tiếp tục trộn liên tục trong khoảng 1-2 phút. Gạt phân bột bám quanh thùng xuống và trộn liên tục trong vòng 2-3 phút nữa cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.

Nếu độ dày lớp vữa cần thi công lớn hơn 5 cm, nên trộn **Mapegrout SV** với tối đa 40% đá mi kích thước 5-10 mm và dùng 14% lượng nước trộn (tương đương với 3,5 lít nước cho mỗi bao **Mapegrout SV**).

Ở nhiệt độ +20°C, **Mapegrout SV** giữ được tính công tác trong khoảng 15 phút.

Thi công vữa

Đổ **Mapegrout SV** vào khu vực đã được chuẩn bị mà không cần đầm rung, và dùng bay làm phẳng bề mặt ngay lập tức sau khi đổ vữa.

Nếu cần thiết, sau khi lắp các giếng kiểm tra hoặc các nắp hồ ga, có thể thi công thêm một lớp asphalt lên trên. Lớp asphalt này dày tối thiểu 3 cm để có thể bám dính tốt lên bề mặt lớp **Mapegrout SV**, chịu được giao thông mà không bị xô lệch hoặc biến dạng.

Các chú ý trong suốt quá trình thi công sản phẩm

Khi nhiệt độ thấp

- Cần đảm bảo rằng bề mặt thi công không bị đóng băng và bảo vệ sản phẩm tránh đóng băng trong khoảng 24 tiếng đầu sau khi thi công.
- Trộn sản phẩm bằng nước hơi ấm.
- Trước khi sử dụng sản phẩm, cần để sản phẩm ở nơi khô ráo và tránh sương giá.

Khi nhiệt độ cao hoặc trời có gió

- Luôn bão hòa bề mặt thi công với nước.
- Trộn sản phẩm với nước mát.
- Dùng các sản phẩm như **Mapecure S** hoặc **Mapecure E** để bảo vệ bề mặt vữa còn ướt tránh bay hơi nhanh dẫn đến hiện tượng nứt gãy do co ngót dẻo.

Vệ sinh

Các dụng cụ chuẩn bị và thi công vữa cần được rửa bằng nước sạch khi vữa còn ướt. Khi vữa đã đông rắn, chỉ có thể làm sạch bằng biện pháp cơ học.

MÀU SẮC

Xám và đen.

LƯỢNG DÙNG

- Dùng nguyên chất: 20 kg/m² cho mỗi cm chiều dày.
- Pha trộn:
 - 14,5 kg/m² cho mỗi cm chiều dày;
 - (trong đó có 5,7 kg/m² đá mi kích thước 5-10 mm)

ĐÓNG GÓI

Bao 25 kg.

BẢO QUẢN

Bảo quản 12 tháng trong bao bì còn nguyên, nơi khô ráo.

Mapegrout SV

Sản phẩm được sản xuất theo chỉ thị số 2003/53/EC.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Mapegrout SV có chứa xi măng, do vậy khi tiếp xúc với cơ thể có thể gây ra hiện tượng dị ứng. Do vậy, khuyến cáo, nên mang găng tay và kính bảo hộ khi tiếp xúc với sản phẩm. Tham khảo thông tin chi tiết trên Tài liệu an toàn sản phẩm.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Các chi tiết kỹ thuật và hướng dẫn nêu trong tài liệu kỹ thuật này được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của chúng tôi. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc nhất bởi nhà thi công có bề dày kinh nghiệm.

Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm cần đảm bảo thực hiện đúng và nghiêm túc với từng thao tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo với bộ phận kỹ thuật của Mapei nếu có gì không rõ để tránh các sai sót do việc sử dụng sản phẩm mang lại.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 463-5-2009.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.vn



Công ty TNHH Mapei Việt Nam

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, Khu công nghiệp Bắc Chu Lai
Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
Tel: +84-510-3565801-7 Fax: +84-510-3565800
Email: mapeivn@mapei.com.vn - Website: www.mapei.vn

Chi nhánh Hà Nội
31/178 Thái Hà, Q. Đống Đa
Tel: +84-4-3928 7924-6
Fax: +84-4-3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
162A Nguyễn Chí Thanh, Q. Hải Châu
Tel: +84-511-3565 001-4
Fax: +84-511-3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh T.P Hồ Chí Minh
180/77 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh
Tel: +84-8 3512 1045/6/7-3899 2845
Fax: +84-8 3899 2842
Email: mapeihcm@mapei.com.vn